

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Thi
- Bà Hoài Thị Hà Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn T; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/9/2005. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ

chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống không có hạnh phúc, anh Thiệp gia trưởng không tôn trọng chị. Bản thân chị đã tìm cách khắc phục nhưng hai bên không cải thiện được mà ngày càng mâu thuẫn nghiêm trọng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả nên hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn T.

Về con chung: Chị và anh Đinh Văn T có 01 con chung Đinh Văn Đ, sinh ngày 18/5/2006. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Thiệp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn chị và anh Thiệp tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Đinh Văn T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình tố tụng anh Thiệp trình bày:

Anh T xác định lời trình bày của chị Nguyễn Thị D về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng là đầy đủ, chính xác. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, do hai bên không hiểu nhau. Việc chị D xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn tình cảm với chị D, đề nghị Tòa án hòa giải để hai bên đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Dung có 01 con chung tên là Đinh Văn Đ, sinh ngày 18/5/2006. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn anh và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Đinh Văn T. Về con chung: Giao con chung Đinh Văn Đ, sinh ngày 18/5/2006 cho anh Thiệp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hai bên tự thỏa thuận, không giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung:

Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Văn T có địa chỉ: Xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn T vắng mặt, chị D có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Thiệp vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị D và anh T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Quá trình giải quyết vụ án, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thiệp. Còn anh T đề nghị Tòa án hòa giải để hai bên đoàn tụ. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Đinh Văn T.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn T có 01 con chung Đinh Văn Đức, sinh ngày 18/5/2006. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị D, anh T có quan điểm thống nhất anh T nuôi con chung Đinh Văn Đ sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, Tòa án thu thập, nguyện vọng con chung muốn ở với anh T. Xét quan điểm của chị D và anh T là tự nguyện nên giao con chung Đinh Văn Đ cho anh T nuôi dưỡng sau ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn T không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn T không yêu cầu. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Đinh Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung Đinh Văn Đ, sinh ngày 18/5/2006 cho anh Đinh Văn T nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị Dung đã nộp (biên lai thu tiền số 0004387 ngày 26/10/2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.
Trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Q (ĐKKH số 56/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương